

Bản án số: 28/2023/DS-ST

Ngày: 25/5/2023.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Bích Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Thanh Cao.

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Vân An** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thị Cẩm Dăng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 304/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;

Địa chỉ: Số 2 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là ông Tiết Văn Thành; chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền là ông Thái Ngọc Như B; Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Vung theo Văn bản ủy quyền số 231/NHNoLVg-TD ngày 16/8/2022.

Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977;

2. Chị Đào Thị Hồng X, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: 143C/2 ấp L, xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình thu thập chứng cứ, tại phiên tòa anh Thái Ngọc Như B là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 10/6/2020 anh Nguyễn Văn Th có vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Lai Vung (sau đây gọi là Ngân hàng) bằng hợp đồng tín dụng số 6510LAV202003391 số tiền vay là 100.000.000đ nhận nợ ngày 11/6/2021 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và anh Th là hợp đồng thế chấp số 6510-LCL-201701403 ngày 20/06/2017 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 96, tờ bản đồ số 86, diện tích 1373,5m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259846, số vào sổ là CH01823 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất thửa 220, tờ bản đồ số 81, diện tích 1.664,1m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259860, số vào sổ là CH01824 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Tính đến ngày 16/8/2022 anh Th và chị X nợ Ngân hàng vốn vay là 100.000.000đ, lãi là 10.844.966đ. Hiện nay số nợ nói trên của anh Th và chị X đã quá hạn, Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng đến nay anh Th và chị X vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Th và chị X cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 100.000.000đ và lãi tạm tính đến ngày 05/01/2023 là: 14.439.870đ (mười bốn triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn tám trăm bảy mươi đồng) và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký từ ngày 06/01/2023 đến khi anh Th, chị X trả xong nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp số 6510-LCL-201701403 ngày 20/06/2017 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 96, tờ bản đồ số 86, diện tích 1373,5m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259846, số vào sổ là CH01823 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất thửa 220, tờ bản đồ số 81, diện tích 1.664,1m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259860, số vào sổ là CH01824 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để thu hồi nợ, nếu anh Th, chị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ khi bản án quyết định của Tòa có hiệu lực pháp mà anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X chưa thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký nói trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Lai Vung có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng hợp đồng thế chấp số 6510-LCL-201701403 ngày 20/06/2017 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 96, tờ bản đồ số 86, diện tích 1373,5m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259846, số vào sổ là CH01823 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất thửa 220, tờ bản đồ số 81, diện tích 1.664,1m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259860, số vào sổ là CH01824 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày rút yêu cầu đối với yêu cầu Tòa tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Th và bà X để thu hồi nợ.

Trong quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: anh Th thừa nhận là có vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chính nhánh Lai Vung số tiền vay là 100.000.000đ bằng hợp đồng tín dụng số 6510LAV202003391 ngày 10/6/2020, lãi suất vay sẽ được điều chỉnh tăng giảm theo thông báo của Ngân hàng. Để đảm bảo cho khoản vay trên anh Th có ký hợp đồng đồng thể chấp với Ngân hàng số 6510-LCL-201701403 ngày 20/06/2017 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 96, tờ bản đồ số 86, diện tích 1373,5m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259846, số vào sổ là CH01823 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất thửa 220, tờ bản đồ số 81, diện tích 1.664,1m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259860, số vào sổ là CH01824 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Do bị thất mùa, dịch bệnh nên anh Th và chị X không có khả năng trả nợ theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Th, chị X cùng có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 05/01/2023 là: 14.439.870đ (mười bốn triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn tám trăm bảy chục đồng) và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng anh Th thừa nhận nợ như Ngân hàng trình bày là đúng nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình anh Th, chị X rất khó khăn xin trả nợ này từ từ theo khả năng của anh Th và chị X vì còn phải lo cho gia đình, các con ăn học.

Quyền sử dụng đất số thửa 96, tờ bản đồ số 86, diện tích 1373,5m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259846, số vào sổ là CH01823 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất thửa 220, tờ bản đồ số 81, diện tích 1.664,1m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259860, số vào sổ là CH01824 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp hiện nay anh Th đang trực tiếp quản lý sử dụng không cho bất kỳ ai thuê mướn hay ở nhờ.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay chị X không trình bày ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn, chị X không tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

-Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

-Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

-Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng anh Th, chị X không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Nguyên đơn yêu cầu đã cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Buộc anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X cùng có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chính nhánh huyện Lai Vung vốn vay và tiền lãi theo yêu cầu của Ngân hàng. Công nhận hợp đồng thế chấp số 6510-LCL-201701403 ngày 20/06/2017 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 96, tờ bản đồ số 86, diện tích 1373,5m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259846, số vào sổ là CH01823 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất thửa 220, tờ bản đồ số 81, diện tích 1.664,1m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259860, số vào sổ là CH01824 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo thi hành án.

* Kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lai Vung khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng và yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp” theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn Th, chị Đào Thị Hồng X đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X xét xử lần thứ 2 đã tổng đạt (niêm yết) hợp lệ nhưng anh Th và chị X không đến

tham dự phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Th và chị X.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chính nhánh Lai Vung yêu cầu ông Nguyễn Văn Th và bà Đào Thị Hồng X cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 05/01/2023 là 14.439.870đ và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp số 6510-LCL-201701403 ngày 20/06/2017 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 96, tờ bản đồ số 86, diện tích 1373,5m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259846, số vào sổ là CH01823 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất thửa 220, tờ bản đồ số 81, diện tích 1.664,1m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259860, số vào sổ là CH01824 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để thu hồi nợ, nếu anh Th, bà X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ khi bản án quyết định của Tòa có hiệu lực pháp mà anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X chưa thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký nói trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Lai Vung có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng hợp đồng thế chấp số 6510-LCL-201701403 ngày 20/06/2017 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 96, tờ bản đồ số 86, diện tích 1373,5m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259846, số vào sổ là CH01823 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất thửa 220, tờ bản đồ số 81, diện tích 1.664,1m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259860, số vào sổ là CH01824 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Tòa tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Anh Th và bà X để thu hồi nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình thu thập chứng cứ Ngân hàng đã cung cấp Hợp đồng tín dụng số 6510LAV202003391 số tiền vay là 100.000.000đ nhận nợ ngày 11/6/2021 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và anh Th là hợp đồng thế chấp số 6510-LCL-201701403 ngày 20/06/2017, giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X. Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản hòa giải ngày 05/01/2023 anh Th trình bày anh Th thừa nhận là có vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chính nhánh Lai Vung số tiền

vay là 100.000.000đ bằng hợp đồng tín dụng số 6510LAV202003391 ngày 10/6/2020, lãi suất vay sẽ được điều chỉnh tăng giảm theo thông báo của Ngân hàng. Để đảm bảo cho khoản vay trên anh Th có ký hợp đồng thế chấp với Ngân hàng số 6510-LCL-201701403 ngày 20/06/2017 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 96, tờ bản đồ số 86, diện tích 1373,5m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259846, số vào sổ là CH01823 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất thửa 220, tờ bản đồ số 81, diện tích 1.664,1m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259860, số vào sổ là CH01824 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Do bị thất mùa, dịch bệnh nên anh Th và chị X không có khả năng trả nợ theo hợp đồng đã ký. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Th, chị X cùng có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng vốn vay là 100.000.000đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 05/01/2023 là 14.439.870đ và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký đến khi anh Th và chị X trả xong nợ cho Ngân hàng. Anh Th thừa nhận nợ như Ngân hàng trình bày là đúng nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình anh Th, chị X rất khó khăn xin trả nợ này từ từ theo khả năng của anh Th và chị X vì còn phải lo cho gia đình các con ăn học. Xét thấy, về trình tự thủ tục và nội dung xác lập Hợp đồng tín dụng số 6510LAV202003391 ngày 11/6/2021, hợp đồng thế chấp số 6510-LCL-201701403 ngày 20/06/2017 giữa bên cho vay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lai Vung, bên vay là anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X được công chứng, chứng thực hợp pháp, đăng ký thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*những tình tiết, sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng, chứng thực hợp pháp....*” được xem là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Theo đó, xác định anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X có thể chấp tài sản để vay tiền của Ngân hàng và số nợ vốn là 100.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 05/01/2023 là 14.439.870đ như Ngân hàng trình bày là sự thật.

Khoản 14 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng quy định:

“Cấp tín dụng là việc thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác”.

Khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng quy định:

“Cho vay là hình thức cấp tín dụng, theo đó bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi”.

Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định:

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở đánh giá chứng cứ và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Th, chị X đã vi phạm hợp đồng, chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Th, chị X trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 05/01/2023 là 14.439.870đ. Tổng cộng vốn và lãi là 114.439.870 đồng (*một trăm mười bốn triệu, bốn trăm ba mươi chín ngàn, tám trăm bảy mươi đồng*); yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 6510LAV202003391 ngày 10/6/2020 từ ngày 06/01/2023 cho đến khi anh Th, chị X trả xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định:

“2. Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, mua bán nợ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”.

Căn cứ quy định của pháp luật Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lai Vung yêu cầu công nhận tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6510-LCL-201701403 ngày 20/06/2017 để thu hồi nợ vay nếu anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X không thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ. Từ những phân tích trên xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

Việc tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Tòa tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Th và chị X để thu hồi nợ, việc rút một phần yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, quy định về nghĩa vụ chịu án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X bị buộc thực hiện nghĩa

vụ trả nợ và không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Điều 4; Điều 91; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lai Vung.

Buộc anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lai Vung số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 05/01/2023 là 14.439.870đ. Tổng cộng vốn và lãi tính đến ngày 05/01/2023 là: 114.439.870 đồng (*một trăm mười bốn triệu, bốn trăm ba mươi chín ngàn, tám trăm bảy mươi đồng*); anh Th, chị X có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 6510LAV202003391 ngày 10/6/2020 kể từ ngày 06/01/2023 cho đến khi anh Th, chị X trả xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký.

Kể từ khi Bản án quyết định của Tòa có hiệu lực pháp mà anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X chưa thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký nói trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Lai Vung có quyền yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng hợp đồng thế chấp số 6510-LCL-201701403 ngày 20/06/2017 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 96, tờ bản đồ số 86, diện tích 1373,5m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259846, số vào sổ là CH01823 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quyền sử dụng đất thửa 220, tờ bản đồ số 81, diện tích 1.664,1m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa là BE 259860, số vào sổ là CH01824 do UBND huyện Lai Vung cấp ngày 22/04/2011 đất do anh Nguyễn Văn Th đứng tên QSDĐ đất tọa lạc tại xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X đã thi hành án xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lai Vung phải trả lại cho bên thế chấp là anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X toàn bộ bản chính giấy tờ thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6510-LCL-201701403 ngày 20/06/2017 (*Hiện Ngân hàng đang giữ*).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu Tòa tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Anh Th và bà X để thu hồi nợ do nguyên đơn rút yêu cầu này.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn Th và chị Đào Thị Hồng X cùng có nghĩa vụ nộp 5.722.000 đồng (năm triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Lai Vung số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.071.200đ theo biên lai thu số 0015522 ngày 22/11/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay 25/5/2023 đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Bích Thủy